

SMSS Họ Lót Tê D D Số STK
 TV n T R Tiền
 T B L HB
 H
 T

1 K37. Nguyễn Th3. 953150

901.1 Huy ơ 67 000
 30 Thiên

2 K37. Trần Hur3. 892625

901.0 Thị ơn 52 000
 46 Tuyết g

3 K37. Nguyễn Tu3. 962625

901.1 Thị Ánh yết 52 000
 50

4 K37. Nguyễn Yế3. 922625

901.1 Hải n 5 000
 63

5 K37. Tạ Thị Hur3. 842625

901.0 Mai ơn 46 000
 47 g

6 K37. Phạm La 3. 902625

901.0 Thị n 46 000
 55 Ngọc

7 K37. Đỗ Th3. 902625

901.1 Ngọc ư 45 000
 33 Anh

8 K37. Trương Qu3. 952625

901.1 Nguyễn ỳn 42 000
 00 Như h

9 K37. Nguyễn Vi 3. 902625

901.1 Tường 42 000
 56

1 K36. Mai Vũ Th3. 872625

0901.0 Phương an 4 000
 77 h

1 K37. Bạch Th3. 902625

1901.1 Thị úy 39 000
 24 Thanh

1 K37. Hồ Qu3. 912625

2901.0 Thanh ỳn 38 000
 99 h

1 K37. Nguyễn Uy3. 872625

3901.1 Thị Ái ên 38 000
 52

1 K37. Vũ Thị Ng3. 902625

4901.0 Bích ọc 33 000
 79

1 K37. Nguyễn Tu3. 862625

5901.1 Thị Kim yết 33 000
 49

1 K37. Lê Thị Ki 3. 872625

6901.0Ngọc ều 31 000

50

1 K37. Nguyễn Li 3. 982625

7901.0Thị nh 31 000

62 Ngọc